

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 589/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: xã PP, huyện CL, tỉnh a;

- Bị đơn: Bà Huỳnh Hà Trúc L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: khu phố 4, phường TCH, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Huỳnh Thanh T và bà Huỳnh Hà Trúc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh T và bà Huỳnh Hà Trúc L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do Ủy ban nhân dân phường TCH, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2020 không còn hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: Hai bên khai không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là 779.875 đồng (bảy trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023357 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Thanh T được trả lại số tiền chênh lệch là 629.875 đồng (sáu trăm hai mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hoài